TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **11**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Lâm Thị Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn****:*** chị **Nguyễn Yến T**, sinh năm 1999;

Cư trú tại: Tổ 13, ấp T, xã L, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh **Phạm Công P**, sinh năm 1992;

Cư trú tại: Tổ 1, ấp T, xã L, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Yến T trình bày:

Về hôn nhân: chị Nguyễn Yến T và anh Phạm Công P tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống

thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Đến năm 2017 thì chị và anh P không sống chung với nhau nữa. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: chị và anh Phạm Công P có 01 con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn anh Phạm Công P vẫn cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải. Anh P phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: chị T có đơn xin vắng mặt. Anh P vắng mặt đến lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 9, 14; 81, 82 và Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Về hôn nhân: không công nhận chị Nguyễn Yến T và anh Phạm Công P là vợ chồng.

+ Về con chung: giao chị Nguyễn Yến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 30/6/2016. Ghi nhận chị Nguyễn Yến T không yêu cầu anh Phạm Công P cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Yến T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị Nguyễn Yến T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Yến T có đơn xin vắng mặt; anh Phạm Công P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh P.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Yến T và anh Phạm Công P tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2015, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận chị T, anh P là vợ chồng.

[3] Về con chung: xét thấy chị T và anh P có một con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 30/6/2016, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung. Cháu Phạm Đăng K còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, yêu cầu này phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần tiếp tục giao cháu Phạm Đăng K cho chị Nguyễn Yến T nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Nguyễn Yến T không yêu cầu anh Phạm Công P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Yến T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Yến T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14; các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Yến T và anh Phạm Công P.

2. Về con chung: giao chị Nguyễn Yến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016. Ghi nhận chị Nguyễn Yến T không yêu cầu anh Phạm Công P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Công P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Yến T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Phạm Công P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Yến T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Yến T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003554 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Yến T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨMTHẨM**

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ (Tr).

PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh - Đã ký